

PHÁT TRIỂN KINH TẾ XANH Ở VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TOÀN CẦU

★ TS TRẦN THỊ HƯƠNG

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

● **Tóm tắt:** Trong bối cảnh mô hình “kinh tế nâu” đang hủy hoại môi trường, làm suy thoái tài nguyên, các nước phát triển đã chuyển dần sang “kinh tế xanh”. Xanh hóa sự phát triển được xác định là cách thức, phương thức để thực hiện phát triển bền vững trong bối cảnh biến đổi khí hậu. Việt Nam là một trong những quốc gia đang chịu tác động mạnh mẽ của biến đổi khí hậu toàn cầu, Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh và Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu với tầm nhìn đến năm 2045 được ban hành và thực hiện đã thể hiện rõ quyết tâm chính trị của Đảng và Nhà nước trong phát triển kinh tế xanh gắn với phát triển bền vững đất nước.

● **Từ khóa:** kinh tế xanh, phát triển kinh tế xanh ở Việt Nam.

I. Quan niệm về kinh tế xanh

Thuật ngữ “kinh tế xanh” chính thức được cộng đồng quốc tế sử dụng tại Hội nghị Thượng đỉnh của Liên Hợp quốc về phát triển bền vững (tháng 6-2012) tại Rio de Janeiro, Brazil (Rio +20). Trước đó, tính từ “xanh” đã được sử dụng khá nhiều, gắn với nhiều hoạt động phát triển hướng tới phát triển bền vững, như sản xuất xanh, tiêu dùng xanh, lối sống xanh, sản phẩm xanh... với hàm nghĩa chủ yếu là “thân thiện với môi trường”.

Có nhiều định nghĩa khác nhau về kinh tế xanh, trong đó định nghĩa của Chương trình Môi trường Liên Hợp quốc (UNEP, 2011) trong cuốn sách *Hướng tới nền kinh tế xanh - Lộ trình cho phát triển bền vững và xóa đói giảm nghèo* được các học giả trích dẫn nhiều nhất ở Việt Nam:

“Nền kinh tế xanh là nền kinh tế nâng cao đời sống của con người và cải thiện công bằng xã hội, đồng thời giảm thiểu đáng kể những rủi ro môi trường và những thiếu hụt sinh thái. Nói một cách đơn giản, nền kinh tế xanh có mức phát thải thấp, sử dụng hiệu quả tài nguyên và hướng tới công bằng xã hội⁽¹⁾”.

Cho đến nay, quan niệm và nhận thức về kinh tế xanh vẫn chưa thực sự rõ ràng, còn nhiều cách hiểu và cách gọi khác nhau. Các nước phương Tây xác định là mô hình kinh tế xanh; các nước đang phát triển hướng đến chiến lược tăng trưởng xanh (Trung Quốc tiến hành chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế với nội hàm phát triển xanh và xây dựng văn minh sinh thái làm trọng điểm, Thái Lan là “mô hình kinh tế vừa đủ”).

Dù tiếp cận theo hướng nào, các quan niệm đều thống nhất nhận định, nền kinh tế xanh bao gồm ba trụ cột: phát triển kinh tế (các vấn đề tăng trưởng kinh tế, việc làm); bền vững môi trường (giảm thiểu năng lượng cacbon và mức độ suy giảm nguồn tài nguyên thiên nhiên...); gắn kết xã hội (bảo đảm mục tiêu giảm nghèo, bình đẳng trước các cơ hội mà nền kinh tế xanh tạo ra, đem lại môi trường sống trong lành).

Như vậy, giữa kinh tế xanh và phát triển bền vững có mối liên hệ chặt chẽ với nhau, trong đó khái niệm kinh tế xanh ra đời sau, gắn với biến đổi khí hậu. Kinh tế xanh không chỉ bao gồm mục tiêu kinh tế mà quan trọng hơn, còn mở rộng cả các mục tiêu xã hội và môi trường sinh thái. Thực chất kinh tế xanh cũng là phát triển bền vững, một cách cụ thể hơn, nó là cách thức thể hiện phát triển bền vững trong bối cảnh biến đổi khí hậu, trong đó nhấn mạnh nhiều tới khía cạnh tài nguyên môi trường. Trong kinh tế xanh, tài nguyên môi trường được xem là nhân tố có tính quyết định đến tăng trưởng kinh tế, cải thiện chuỗi giá trị, đem lại sự ổn định và thịnh vượng lâu dài. Bền vững về tài nguyên môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu được coi là tầm điểm của kinh tế xanh. Khái niệm “kinh tế xanh” không thay thế khái niệm “phát triển bền vững”, nhưng nó ngày càng được công nhận là mô hình phù hợp làm nền tảng cho phát triển bền vững. Nói cách khác, kinh tế xanh chính là chiến lược kinh tế để đạt được các mục tiêu phát triển bền vững.

2. Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế xanh gắn với phát triển bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu ở Việt Nam

Chủ trương phát triển bền vững và tăng trưởng xanh đã được Đảng và Nhà nước ta quan tâm, đề cập trong nhiều năm qua.

Dại hội XII của Đảng đã khẳng định lại chủ trương “phát triển nhanh và bền vững” và phát triển kinh tế xanh: “Bảo đảm phát triển nhanh, bền vững trên cơ sở ổn định kinh tế vĩ mô và không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Phát triển hài hòa giữa chiều rộng và chiều sâu, chú trọng phát triển chiều sâu; phát triển kinh tế tri thức, kinh tế xanh. Phát triển kinh tế phải gắn kết chặt chẽ với phát triển văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Bảo đảm quốc phòng, an ninh và giữ vững hòa bình, ổn định để xây dựng đất nước”⁽²⁾.

Ngay từ năm 2004, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 153/2004/QĐ-TTg ngày 17-8-2004 về định hướng chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam (Chương trình nghị sự 21 của Việt Nam). Đây là một chiến lược khung, bao gồm những định hướng lớn làm cơ sở pháp lý để các bộ, ngành, địa phương, các tổ chức và cá nhân có liên quan triển khai thực hiện, đồng thời thể hiện sự cam kết của Việt Nam với quốc tế. Định hướng chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam chỉ rõ: Phát triển bền vững là nhu cầu cấp bách và xu thế tất yếu trong tiến trình phát triển của xã hội loài người, vì vậy đã được các quốc gia trên thế giới đồng thuận xây dựng thành Chương trình nghị sự cho từng thời kỳ phát triển của lịch sử và trên thực tế, nhiều nước đã xây dựng và thực hiện Chương trình nghị sự 21 về phát triển bền vững.

Định hướng chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam nêu lên những thách thức mà Việt Nam đang phải đối mặt, đề ra những chủ trương, chính sách, công cụ pháp luật và những lĩnh vực hoạt động ưu tiên cần được thực hiện để phát triển bền vững trong thế kỷ XXI. Trong đó nêu rõ những hoạt động cần ưu tiên trong lĩnh vực kinh tế là thực hiện “công nghiệp hóa sạch”, xây dựng nền “công nghiệp xanh”, là⁽³⁾:

- Thay đổi mô hình và công nghệ sản xuất, mô hình tiêu dùng theo hướng sạch hơn và thân thiện với môi trường, dựa trên cơ sở sử dụng tiết kiệm các nguồn tài nguyên không tái tạo lại được, giảm tối đa chất thải độc hại và khó phân hủy, duy trì lối sống của cá nhân và xã hội hài hòa, gắn gũi với thiên nhiên.

- Duy trì tăng trưởng kinh tế nhanh và ổn định trên cơ sở nâng cao không ngừng tính hiệu quả, hàm lượng khoa học - công nghệ và sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên và cải thiện môi trường.

- Phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững. Trong khi phát triển sản xuất ngày càng nhiều hàng hóa theo yêu cầu của thị trường, phải bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm, bảo tồn và phát triển được các nguồn tài nguyên: đất, nước, không khí, rừng và đa dạng sinh học.

- Phát triển bền vững vùng và xây dựng các cộng đồng địa phương phát triển bền vững.

- Thực hiện quá trình "công nghiệp hóa sạch", nghĩa là ngay từ ban đầu phải quy hoạch sự phát triển công nghiệp với cơ cấu ngành nghề, công nghệ, thiết bị bảo đảm nguyên tắc thân thiện với môi trường; tích cực ngăn ngừa và xử lý ô nhiễm công nghiệp, xây dựng nền "công nghiệp xanh".

- Thực hiện một chiến lược "công nghiệp hóa sạch" là ngay từ ban đầu phải quy hoạch sự phát triển công nghiệp với cơ cấu ngành nghề, công nghệ, thiết bị bảo đảm nguyên tắc thân thiện với môi trường; tích cực ngăn ngừa và xử lý ô nhiễm công nghiệp. Xây dựng nền "công nghiệp xanh". Những tiêu chuẩn môi trường cần được đưa vào danh mục tiêu chuẩn thiết yếu nhất để lựa chọn các ngành nghề khuyến khích đầu tư, công nghệ sản xuất và sản phẩm, quy hoạch các khu công nghiệp, khu chế xuất và xây dựng các kế hoạch phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý và kiểm soát ô nhiễm.

Ngày 12-4-2012, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 432/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011-2020, trong đó nêu rõ: "Phát triển bền vững là yêu cầu xuyên suốt trong quá trình phát triển đất nước; kết hợp chặt chẽ, hợp lý và hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển xã hội và bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội"⁽⁴⁾; và "Khoa học và công nghệ là nền tảng và động lực cho phát triển bền vững đất nước. Công nghệ hiện đại, sạch và thân thiện với môi trường cần được ưu tiên sử dụng rộng rãi trong các ngành sản xuất". Mục tiêu chính của Chiến lược là "... Chuyển đổi mô hình tăng trưởng sang phát triển hài hòa giữa chiều rộng và chiều sâu; từng bước thực hiện tăng trưởng xanh, phát triển kinh tế cacbon thấp. Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả mọi nguồn lực.

...Giảm thiểu các tác động tiêu cực của hoạt động kinh tế đến môi trường. Khai thác hợp lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên, thiên nhiên, đặc biệt là tài nguyên không tái tạo. Phòng ngừa, kiểm soát và khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường, cải thiện chất lượng môi trường, bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học. Hạn chế tác hại của thiên tai, chủ động thích ứng có hiệu quả với biến đổi khí hậu, nhất là nước biển dâng"⁽⁵⁾.

Chiến lược phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 cũng nêu rõ các nhiệm vụ cho giai đoạn này, trong đó có việc "Xây dựng và thực hiện chiến lược tăng trưởng xanh, đảm bảo phát triển nền kinh tế theo hướng cacbon thấp. Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo để đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia. Từng bước thị trường hóa giá năng lượng, nâng dần tỷ trọng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo trong tổng tiêu thụ năng lượng ở Việt Nam. Xây dựng hệ

thống hạch toán kinh tế môi trường và đưa thêm môi trường và các khía cạnh xã hội vào khuôn khổ hạch toán tài khoản quốc gia (SNA)".

Ngoài ra, thực hiện nhiệm vụ "phát triển bền vững vùng và các địa phương, xây dựng các chương trình phát triển bền vững của vùng và địa phương", Thủ tướng Chính phủ đã ban hành "Bộ chỉ tiêu giám sát, đánh giá phát triển bền vững địa phương giai đoạn 2013-2020" (Quyết định số 2157/QĐ-TTg ngày 11-11-2013).

Nhằm thực hiện chủ trương về phát triển bền vững, phát triển kinh tế xanh, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1393/QĐ-TTg ngày 25-9-2012 về Phê duyệt "Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh thời kỳ 2011- 2020 và tầm nhìn đến năm 2050".

Đây là bản chiến lược đầu tiên, toàn diện về lĩnh vực phát triển kinh tế xanh ở Việt Nam, phù hợp với điều kiện trong nước và bắt kịp với xu hướng chung trên thế giới. Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh nêu rõ: "tăng trưởng xanh là một nội dung quan trọng của phát triển bền vững, đảm bảo phát triển kinh tế nhanh, hiệu quả, bền vững và góp phần quan trọng thực hiện Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu... Tăng trưởng xanh dựa trên tăng cường đầu tư vào bảo tồn, phát triển và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn tự nhiên, giảm phát thải khí nhà kính, cải thiện nâng cao chất lượng môi trường, qua đó kích thích tăng trưởng kinh tế"⁽⁶⁾.

Như vậy, chính sách phát triển kinh tế xanh là một nội dung, biện pháp quan trọng thực hiện chủ trương phát triển bền vững mà Đảng ta đã đề ra, nhằm phát triển bền vững đất nước trên cơ sở kết hợp chặt chẽ, hợp lý và hài hòa giữa phát triển kinh tế, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường⁽⁷⁾.

Ngày 26-8-2016, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 73/NQ-CP phê duyệt chủ trương đầu tư

21 Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 - 2020, trong đó có Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh. Mục tiêu của Chương trình là tiến hành đồng thời các giải pháp thích ứng với tác động của biến đổi khí hậu và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, bảo đảm an toàn tính mạng con người và tài sản. Tăng cường năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu của con người và các hệ thống tự nhiên; tăng trưởng xanh, tiến tới nền kinh tế cacbon thấp, làm giàu vốn tự nhiên trở thành xu hướng chủ đạo trong phát triển kinh tế bền vững. Tái cấu trúc và hoàn thiện thể chế kinh tế theo hướng xanh hóa các ngành hiện có và khuyến khích phát triển các ngành kinh tế sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên với giá trị gia tăng cao. Thực hiện Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu, Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh, tích cực thực hiện cam kết của Việt Nam với cộng đồng quốc tế bảo vệ khí hậu trái đất. Chương trình cũng đặt ra mục tiêu cụ thể phấn đấu đến năm 2020 trồng mới và phục hồi 10.000 ha rừng ngập mặn ven biển, rừng phòng hộ đầu nguồn nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu, hấp thụ 2 triệu tấn khí CO₂ mỗi năm và tạo sinh kế ổn định cho người dân. Đến năm 2020, giảm cường độ phát thải khí nhà kính từ 8% đến 10% so với mức 2010; giảm tiêu hao năng lượng tính trên GDP từ 1% đến 1,5% mỗi năm; xây dựng Trung tâm nghiên cứu, đào tạo ứng dụng và chuyển giao công nghệ xây dựng xanh tại Việt Nam với quy mô 50 ha. Xây dựng kế hoạch hành động về tăng trưởng xanh cấp ngành, vùng và địa phương⁽⁸⁾...

Ngày 28-10-2016, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2053/QĐ-TTg về Kế hoạch thực hiện thỏa thuận Pari về biến đổi khí hậu. Kế hoạch xác định 5 nhóm nhiệm vụ: giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; thích ứng với biến đổi khí hậu; chuẩn bị nguồn lực; thiết lập hệ thống công khai, minh bạch (MRV); xây dựng và

hoàn thiện chính sách, thể chế. Riêng hai nhóm nhiệm vụ: giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và thích ứng với biến đổi khí hậu có 38 trên tổng số 68 nhiệm vụ, tập trung vào hướng sử dụng năng lượng sạch, tăng trưởng xanh, tái cơ cấu các ngành kinh tế, phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư²⁹.

Có thể khẳng định rằng, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã thấy rõ vai trò của phát triển bền vững, phát triển xanh và đã nỗ lực để ra nhiều chương trình, kế hoạch để triển khai thực hiện.

Chính sách của Nhà nước Việt Nam về phát triển kinh tế xanh được xác định rõ trong các văn bản ban hành và đang được tổ chức thực hiện ở tất cả các cấp độ. Với Chiến lược và Kế hoạch hành động quốc gia về phát triển bền vững và tăng trưởng xanh, kinh tế xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu, Việt Nam thể hiện quyết tâm và hành động trong phát triển kinh tế xanh gắn với phát triển bền vững đất nước.

Để thực hiện chính sách phát triển kinh tế xanh ở Việt Nam trong bối cảnh biến đổi khí hậu toàn cầu, cần tập trung vào một số giải pháp chủ yếu sau đây:

Một là, về nhận thức, cần tập trung tuyên truyền, giáo dục định hướng thay đổi nhận thức của xã hội từ nền "kinh tế nâu" (nền kinh tế chỉ chú trọng nhiều tới tăng trưởng kinh tế mà chưa quan tâm đúng mức tới vấn đề bảo vệ môi trường) sang nền "kinh tế xanh" để tạo ra một sự đồng thuận cao trong xã hội từ lãnh đạo đến người dân và doanh nghiệp, từ đó thay đổi quan niệm và nhận thức về một "nền kinh tế xanh". Trong hệ thống giáo dục chuyên nghiệp, đổi mới giáo trình, bài giảng theo hướng tiếp cận "nền kinh tế xanh".

Hai là, xây dựng cơ chế, chính sách cán tạo điều kiện thuận lợi cho đổi mới mô hình tăng trưởng, trọng tâm là cơ cấu lại ngành nghề, ưu tiên phát triển các ngành công nghệ cao, phát thải cacbon

thấp; công nghệ thân thiện môi trường; sử dụng tiết kiệm năng lượng và tài nguyên, không gây ô nhiễm môi trường; phục hồi tài nguyên và hệ sinh thái. Đẩy nhanh quá trình tái cơ cấu và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước trong các lĩnh vực tài nguyên, năng lượng và công nghiệp nặng. Chú trọng phát huy vai trò các doanh nghiệp vừa và nhỏ và vai trò cộng đồng trong thực hiện chính sách phát triển kinh tế xanh. Sự chủ động tham gia của cộng đồng sẽ tạo nền tảng vững chắc cho việc hiện thực hóa kinh tế xanh, bởi vậy, cần chú trọng nâng cao nhận thức của cộng đồng về phát triển kinh tế xanh.

Ba là, tăng cường đầu tư phát triển khoa học công nghệ; đẩy mạnh nghiên cứu, hợp tác nghiên cứu các lĩnh vực ngành nghề phát triển kinh tế xanh như sử dụng năng lượng tái tạo, công nghệ sản xuất tiết kiệm tài nguyên, tiêu hao ít năng lượng; định hướng lại đầu tư, hướng tới mức đầu tư khoảng 2% tổng chi ngân sách hằng năm cho khôi phục hệ sinh thái và bảo vệ môi trường...

Bốn là, đổi mới quy hoạch sử dụng đất cho phát triển đô thị, phát triển giao thông, khu công nghiệp, khu chế xuất, các công trình phúc lợi xã hội theo hướng dành quỹ đất đủ cho phát triển cây xanh, hồ nước và các công trình hạ tầng kỹ thuật môi trường theo quy chuẩn quốc tế.

Năm là, tiến hành cải cách lại hệ thống thuế tài nguyên và xem xét lại thuế môi trường hướng tới phát triển kinh tế xanh được điều chỉnh thông qua công cụ kinh tế và cơ chế tài chính, thuế nhằm khuyến khích tiết kiệm và sử dụng hiệu quả tài nguyên, nhất là tài nguyên quý hiếm, bảo vệ môi trường, duy trì và phát triển hệ sinh thái tự nhiên.

Sáu là, đổi mới chỉ tiêu kinh tế vĩ mô, xem xét lại và hoàn thiện chỉ tiêu GDP xanh, cải tiến hệ thống SNA phản ánh đủ các chỉ tiêu tính toán môi trường trong hạch toán cân đối tài khoản quốc gia...

Bây là, rà soát lại cơ chế, chính sách liên quan đến dịch vụ hệ sinh thái và đầu tư cho phát triển, gắn phát triển rừng với xóa đói giảm nghèo, những ưu thế của công cụ kinh tế liên quan đến chi trả dịch vụ môi trường rừng, bổ sung và hoàn thiện công cụ này triển khai trong cả nước, sau đó triển khai cho các hệ sinh thái đất ngập nước, sinh thái biển, san hô...

Tám là, tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển kinh tế xanh ở Việt Nam, huy động các nguồn lực hỗ trợ của quốc tế, nhất là nguồn vốn đầu tư 2% GDP toàn cầu cho phát triển kinh tế xanh, các cơ chế tài chính khác cho phát triển rừng... Việt Nam cần đẩy mạnh việc phối hợp với các tổ chức quốc tế; các quốc gia; các định chế tài chính quốc tế để khắc phục tác động tiêu cực của thị trường liên quan đến môi trường, thực thi nghiêm các luật lệ và tiêu chuẩn quốc tế. Đối với đồng bằng sông Cửu Long, khu vực rất dễ bị tổn thương bởi biến đổi khí hậu, cần phải được quy hoạch và đầu tư phù hợp, hiệu quả.

Như vậy, trong bối cảnh biến đổi khí hậu toàn cầu, phát triển kinh tế xanh là chìa khóa cho sự thành công, giải pháp mang tính đột phá cho sự phát triển bền vững của Việt Nam, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu: tăng trưởng nhanh, bền vững, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống, coi trọng bảo vệ môi trường □

(1) Dẫn theo Hội báo vệ thiên nhiên và môi trường Việt Nam: *Kinh tế xanh cho phát triển bền vững trong bối cảnh biến đổi khí hậu*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018, tr.32.

(2) DCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.270.

(3), (7) Xem Quyết định số 153/2004/QĐ-TTg ngày 17-8-2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành định hướng chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam (chương trình nghị sự 21 của Việt Nam).

(4) Xem Điều 1 (I, 1) Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 12-4-2012 của Thủ tướng Chính phủ *Phê duyệt Chiến lược Phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011 – 2020*.

(5) Xem Điều 1 (I, 2,4) Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 12-4-2012 của Thủ tướng Chính phủ *Phê duyệt Chiến lược Phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020*.

(6) Xem Quyết định số 1393/QĐ-TTg ngày 25-9-2012 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt "Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh thời kỳ 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2050".

(8) Xem XIV. Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh (Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26-8-2016 của Chính phủ).

(9) Xem Phụ lục: Các nhiệm vụ thực hiện thỏa thuận Pari về khí hậu (Ban hành kèm theo Quyết định số 2053 ngày 28-10-2016 của Thủ tướng Chính phủ).

Tài liệu tham khảo:

1. GS, TS Ngô Thắng Lợi - TS Vũ Thành Hường (Đồng chủ biên), *Phát triển bền vững ở Việt Nam trong bối cảnh mới của toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và biến đổi khí hậu*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2015.

2. Trần Ngọc Ngoạn (Chủ biên), Hà Huy Ngọc, Nguyễn Song Tùng, Phạm Thị Trâm và Hà Huy Thành: *Chính sách thúc đẩy tăng trưởng xanh: Kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016.

3. Hội Bảo vệ thiên nhiên và môi trường Việt Nam: *Kinh tế xanh cho phát triển bền vững trong bối cảnh biến đổi khí hậu*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2018.